**TUẦN 35**

**Thứ Hai ngày 12 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 103 Chuẩn bị Lễ tổng kết năm học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được các công việc cần chuẩn bị cho buổi Lễ tổng kết năm học.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:**Có ý thức tự giác, tích cực tham gia chuẩn bị cho buổi lễ tổng kết năm học.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia hưởng ứng phong trào an toàn trong cuộc sống.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội phổ biến các công việc cần chuẩn bị cho Lễ tổng kết năm học. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  **III**. **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết chào cờ  - Tuyên dương HS | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS toàn trưởng lắng nghe và hưởng ứng. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**

**Thứ Hai ngày 12 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 341 + 342 Đánh giá và luyện tập tổng hợp (Tiết 1, 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa cuối học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút.

- HS đọc thuộc lòng bài các khổ thơ, bài thơ trong SGK Tiếng Việt 2 tập một và tập hai.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Có kĩ năng đọc thành tiếng, đọc thuộc lòng.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Tiết học đầu tiên của bài Ôn tập cuối học kì II chúng ta sẽ Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. Các em đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút. Chúng ta cùng bắt đầu tiết ôn tập.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/ phút.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét, chấm điểm.  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết kiểm tra | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS bốc thăm, đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS ôn luyện (nếu chưa đạt). |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

**Thứ Hai ngày 12 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 171 Ôn tập về hình học và đo lường ( tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng:xem đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán ,ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển  năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** |  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ |  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  - Cả lớp hát bài :Mấy giờ rồi.  -Bài hát nói về ……sau đó GV giớt thiệu bài… | -HS tham gia hát và kết hợp động tác phụ hoạ. |
| 25’ |  | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 4 (trang 93)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng nhận. đồng hồ chỉ giờ khi kim phút chỉ vào số 12, số 3, số 6  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 4 yêu cầu gì?  -  GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút  + Việc 1: Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ? Đồng hồ thứ hai chỉ mấy giờ?  + Việc 2: Bạn Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  -Đồng hồ 1 chỉ 8 giờ 15 phút.  -Đồng hồ 2 chỉ 8 giờ 30 phút.  -Vậy Nam nhảy dây từ 8 giờ 15 phút đến 8 giờ 30 phút .  *GV mở rộng thêm về thời: gian 8h15phút , 20 giờ 15 phút. 8h30 phút hay 8 rưỡi****.*** | - HS đọc thầm…  - HS  -Cá nhân HS qs nói cho bạn nghe    -HS nêu nhóm khác nhận xét, chia sẻ. |
|  | **Bài 5 (trang 93)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng vào giải bài toán để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.  -Yêu cầu HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời các câu hỏi vào bảng phụ theo nhóm 4.(5phút )  -Câu hỏi 1: Thang máy đó đã chở được bao nhiêu kg?  -Câu hỏi 2: Nếu bạn Lan vào trong thang máy nữa thì tổng số cân nặng trong thang máy là bao nhiêu kg?  -Câu hỏi 3: Theo với quy định chở của thang máy thì bạn Lan có thể vào trong thang máy được không? Vì sao?  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nhóm làm đúng. | -HS thảo luận    -HS chia sẻ  -Nhóm khác nhận xét |
| 6’ |  | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 6 (trang 93)**  ***Mục tiêu:*** HS vận dụng các đơn vị đo độ dài để ước lượng giải quyết vấn đề.  -HS tham gia trò chơi .Ai nhanh hơn. GV nêu câu hỏi hs trả lời.  - Em ước lượng phòng học của lớp mình cao mấy m?  -Em hãy so sánh cột cờ và lớp học? (Cao, thấp)  -Cột cờ cao hơn lớp học khoảng mấy m?  -Vậy cột cờ của trường cao khoảng bao nhiêu m?  -GV nhận xét. | -HSTL  -HS lắng nghe |
| 4’ |  | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 13 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 343 + 344 Đánh giá và luyện tập tổng hợp (tiết 3, 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Đọc hiểu BT đọc Mùa xuân đến. Hiểu các từ ngữ. Hiểu mùa xuân là mùa tươi đẹp trong năm; mùa xuân đến làm cho cảnh sắc thiên nhiên thay đổi, cây hoa đua nở, chim chóc vui mừng...

- Nghe - viết đúng chính tả một trích đoạn trong bài Mùa xuân đến.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:**

- Ôn luyện, củng cố về từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.

- Ôn luyện về từ chỉ đặc điểm và đặt câu theo mẫu Ai thế nào?.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

- Các tờ phiếu viết tên BT đọc hoặc đọc thuộc lòng, cỏ 1 CH đọc hiểu.

- Máy chiếu / phiếu photo nội dung BT 2, 3 để chiếu / gắn lên bảng.

- 30 tấm thẻ từ ngữ đê HS thực hiện trò chơi xếp khách vào toa tàu (BT 2).

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Đọc hiểu BT đọc Mùa xuân đế; Nghe - viết đúng chính tả một trích đoạn trong bài Mùa xuân đến. Ôn luyện, củng cố về từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; Ôn luyện về từ chỉ đặc điểm và đặt câu theo mẫu Ai thế nào?*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1:  Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp**  Cách làm như tiết 1, 2. GV dành 25 - 30 phút (hoặc gần 1 tiết) để kiểm tra HS.  **Hoạt động 2: Ôn luyện cùng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  \* Luyện đọc bài Mùa xuân đến  - GV đọc mẫu bài Mùa xuân đến và hướng dẫn HS hiểu nghĩa những từ ngữ khó trong SGK trang 139: *mận, nồng nàn, khướu, đỏm dáng, trầm ngâm.*  - GV yêu cầu các tổ tiếp nối nhau đọc 2 đoạn (xem mỗi lân xuống dòng là 1 đoạn).  \* Hoàn thành các câu hỏi, bài tập.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 1: *Bầu trời và mọi vật thay đổi thế nào khi mùa xuân đến?*  + GV hướng dẫn cả lớpp đọc thầm bài Mùa xuân đến, làm bài vào VBT.  + GV mời một số HS trình bày kết quả.    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 2: *Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png*  + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ, giải thích: 3 HS cầm 3 tấm biển ghi từ ngữ. GV chỉ từng tấm biển cho cả lớp đọc 15 từ ngữ. Chỉ từng toa tàu cho HS đọc tên môi toa (Toa sự vật - Toa hoạt động - Toa đặc điểm), cần xếp mỗi hành khách (từ ngữ) vào đúng toa: Đưa từ ngữ chỉ đặc điểm vào toa đặc điểm. Đưa từ ngữ chỉ hoạt động vào toa hoạt động,...  + GV tổ chức trò chơi: Hai nhóm thi xếp nhanh 15 hành khách vào đúng toa tàu:  + GV phát cho mỗi nhóm 15 tấm thẻ ghi 15 từ ngữ. Viết 3 ô vuông to (Sự vật – Hoạt động – Đặc điểm) (viết 2 lần) trên 2 nửa bảng lớp để 2 nhóm (mỗi nhóm 3-4 HS) thi tiếp sức: xếp nhanh 15 hành khách vào 3 toa tàu phù hợp. Đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả.    **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 3: *Tìm những từ ngữ chỉ đặc điểm giúp em cảm nhận được:*  *a. Hương vị riêng của mỗi loài hoa mùa xuâ.*  *b. Đặc điểm riêng của mỗi loài chim.*  + GV gắn phiếu khổ to lên bảng lớp, giúp HS gạch chân các từ ngữ chỉ đặc điểm.  + GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  + GV mời một số HS trình bày kết quả.    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu 4: *Đặt câu nói về đặc điểm của một loài hoa khi mùa xuân đến.*  + GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  + GV mời một số HS trình bày kết quả.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài văn, em biết những gì về mùa xuân?*  - GV nêu yêu cầu câu 5: *Nghe - viết Mùa xuân đến (từ đầu đến “Hoa cau thoảng qua.”*  + GV mời 1 HS đọc đoạn văn; cả lớp đọc lại.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Đoạn văn nói điều gì?*  - GV hướng dẫn HS : Về hình thức, đoạn viết có 8 câu. Chữ đầu mỗi câu viết hoa. Chữ đầu bài viết cách lề vở 4 ô li. Chữ đầu đoạn viết cách lề vở 1 ô li.  - GV nhắc HS chú ý những từ ngữ dễ viết sai: *rực rỡ, đâm chồi, nảy lộc, nồng nàn,....*  - GV đọc từng cụm từ, câu ngắn cho HS viết vào vở Luyện viết 2.  - GV chữa bài cho HS.  **II. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  **-** Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *+ Dấu hiệu báo tin xuân đến: Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến.*  *+ Những thay đổi của bầu trời và mọi vật khi mùa xuân đến: Bầu trời ngày càng thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây đâm chồi, nảy lộc. Vườn cây ra hoa. Vườn cây đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS chơi trò chơi.  - HS báo cáo kết quả:  *+ Từ ngữ chỉ sự vât: hoa bưởi, hoa nhãn, chào mào, chích chòe, cu gáy.*  *+ Từ ngữ chỉ hoạt động: nở, đến, bay nhảy, đâm(chồi), nảy (lộc).*  *+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: ngọt, nồng nàn, nhanh nhảu, đỏm dáng, trầm ngâm.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.    - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. Hương vị riêng của mỗi loài hoa xuân: Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoáng qua.*  *b. Đặc điểm riêng của mỗi loài chim: Những thím chích choè nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những anh chào mào đỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. Hoa hồng thơm ngát.*  *b. Hoa huệ thơm nức, diu dàng.*  *c. Hoa cúc vàng tươi, rưc rờ dưới ánh nắng xuân.*  *d. Hoa đồng tiền thắm tươi dưới ánh Mặt Trời.*  - HS trả lời: *Qua bài văn, em biêt mùa xuân là mùa tươi đẹp trong năm.*  - HS đọc thầm.  - HS trả lời: *Đoạn văn nói về bầu trời, vườn cây thay đổi khi mùa xuân đến.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài.  - HS chữa bài. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Ba ngày 13 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 69 Ôn tập và đánh giá chủ đề: Trái đất và bầu trời *(tt)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về Chủ đề Trái đất và bầu trời.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Trình bày được tên các mùa, đặc điểm của từng mùa và trang phục phù hợp.

- Hiểu được tại sao phải lựa chọn trang phục phù hợp với mỗi mùa, đặc biệt là thời điểm giao mùa.

**3. Phẩm chất**

Hình thành thói quen nghe thời tiết để sử dụng trang phục phù hợp.

Có ý thức quan tâm, tìm hiều hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động1: Giới thiệu về các mùa và một số hiện tượng thiên tai**  **a. Mục tiêu:** Hệ thống lại những kiến thức đã học về các mùa và cách lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.  ***b. Cách tiến hành:***  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia HS thành 6 nhóm: *Nhóm chẵn làm tổng kết phần các mùa trong năm, nhóm lẻ làm phần các hiện tượng thiên tai.*  - GV yêu cầu *mỗi nhóm thực hiện theo mẫu bảng và sơ đồ gợi ý ở trang 125 SGK.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png    ***Bước 2: Làm việc cả lớp***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png  - GV mời HS mỗi nhóm cử đại diện lên trình bày, HS nhóm khác nhận xét.  - GV chọn hai kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết về các mùa và những hiện tượng thiên tai.  **Hoạt động 2: Đóng vai xử li tình huống**  **a. Mục tiêu:** Thực hành, vận dụng kiến thức về việc nên làm và không nên làm nhằm ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào xử lí tình huống.  ***b. Cách tiến hành:***  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  + Nhóm lẻ: *Từng cá nhân đọc tình huống 1 ở trang 126 SGK, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png  *+ Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 ở trang 126 SGK, nhóm thảo luận tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách* xử lí của nhóm.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện nhóm lẻ và nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - HS khác/GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS chia theo nhóm chẵn, lẻ.  - HS thảo luận nhóm và điền câu trả lời theo yêu cầu.    - HS trình bày:  *+ Nhóm chẵn:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên mùa** | **Đặc điểm** | **Trang phục** | | Xuân | Se lạnh, mưa phùn | Áo len, áo khoác, áp gió | | Hè | Nóng, nắng, có mưa rào | Áo cộc, quần cộc, áo chống nắng, ô, mũ, kính râm | | Thu | Mát mẻ, se lạnh | Áo khoác mỏng, áo dài tay | | Đông | Giá lạnh | Áo dày, áo khoác to, áo len, khăn len, tất |   *+ Nhóm lẻ: Lũ lụt*  *Biểu hiện: nước nhiều, gây ngập lụt*  *Rủi ro thiên tai: sập nhà, đuối nước nguy hiểm đến tính mạng*  *Cách ứng phó: Đắp đê phòng lũ.*  - HS lắng nghe, thảo luận nhóm, thực hiện nhiệm vụ.    - HS trình bày:  *+ Nhóm lẻ: Em sẽ nói mẹ chuẩn bị lương thực và cùng bố kiểm tra lại nhà của xem chắc chắn chưa và cắt tỉa các cành cây lớn gần nhà.*  *+ Nhóm chẵn: Em sẽ khuyên bạn không nên lại đó xem vì như vậy có thể sẽ bị điện giật, rất nguy hiểm đến tính mạng.* |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................................

**Thứ Ba ngày 13 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 104 Đề phòng bị lạc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được một số tình huống các bạn nhỏ có nguy cơ bị lạc.

- Có kĩ năng xử lí khi bị lạc.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**Năng lực riêng:** Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh trước nguy cơ mất an toàn trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- Các tình huống về những nguy cơ bạn nhỏ có thể bị lạc.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Đề phòng bị lạc.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tình huống có nguy cơ bị lạc**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được một số tình huống mà các bạn nhỏ có nguy cơ bị lạc.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  -  GV yêu cầu HS quan sát hai tình huống trong SGK.C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những nguy cơ bị lạc mà bạn nhỏ có thể gặp phải trong mỗi tình huống.  - HS trao đổi với nhau về cách xử lí khi bị lạc.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS chia sẻ về kết quả thảo luận trước lớp.  - HS nêu cách xử lí khi bị lạc. GV khuyến khích HS nêu thành các bước cụ thể để xử lí khi bị lạc.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Hiện tượng trẻ em bị lạc xảy ra khá phổ biến do những phút sơ sẩy, mất tập trung. Việc trẻ em bị lạc có thể dẫn đến nhiều mối nguy hiểm đối với các em. Vì thế, mỗi bạn nhỏ cần biết phòng tránh bị lạc và biết cách xử lí bị lạc.*  **Hoạt động 2: Xử lí khi bị lạc**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS hiểu biết cách xử lí khi bị lạc.  - HS có ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế đời sống để đảm bảo an toàn cho bản thân.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  **-** GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm quan sát tranh trong SGK và thảo luận về cách xử lí tình huống trong mỗi bức tranh.  *+ Tình huống 1: Bạn nhỏ bị lạc ở công viên.*  *+ Tình huống 2: Bạn nhỏ bị lạc ở bến xe.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png*  - GV yêu cầu các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống thông qua hình thức đóng vai.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống trước lớp.  - HS khác nhận xét về cách xử lí tình huống và cách thể hiên vai diễn.  - GV khuyến khích HS chia sẻ điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận.  **c. Kết luận:** *Khi bị lạc, các em cần:*  *+ Bình tĩnh quan sát để tìm người thân (nếu người thân đi cùng).*  *+ Tìm tới những người làm bảo vệ hoặc công an gần nhất.*  *+ Nhờ liên hệ với người thân qua điện thoại hoặc địa chỉ nhà ở.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát tranh.    - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh.    - HS thảo luận nhóm.  - HS đóng vai.    - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Ba ngày 13 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 172   Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng kiểm, đếm số lượng và ghi lại kết quả, đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh; sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.

- Vận dụng kiến thức kĩ năng về thống kê và xác suất vào đời sống.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển  năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  -Cho lớp chơi trò chơi “Nhiệm vụ bí mật”  +Nêu luật chơi:   Cô có các câu hỏi bí mật nằm trong bông hoa  C1: Khi kiểm đếm số lượng chúng ta thường dùng cách nào để ghi lại kết quả? Em có nghĩ rằng kiểm đếm cần thiết cho cuộc sống con người không?  C2: Biểu đồ tranh cho chúng ta biết điều gì?  C3: Kể lại một trò chơi trong đó có sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động nào đó trong trò chơi đó?  -HS truyền hoa cho nhau, hoa dừng ở bạn nào thì bạn đó nhận được nhiệm vụ bí mật- bạn đó mở nhiệm vụ và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  Nếu bạn nào không trả lời được sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp.   * Giới thiệu bài. | -HS thực hiện trò chơi. |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1 (trang 94)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng kiểm, đếm số lượng và ghi lại kết quả.  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS QS mẫu và nêu em hiểu mẫu ntn?  -> Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng một vạch(vạch đơn), được 5 vạch ta nhóm thành một nhóm(vạch 5),  cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong. Đếm số vạch  để có số lượng đã kiểm đếm.  -  GV cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số lượng các loại con vật có trong tranh.  - Nhận xét đánh giá và kết luận.  Để kiểm đếm chính xác các loại con vật trong tranh cần QS kĩ và đếm đến con vật nào ta lại vạch một vạch vào nháp để tránh nhầm lẫn, sau đó đếm lại số vạch ta được tổng số con vật mỗi loại. | - HS đọc thầm…  - HS nêu  - HS nêu…    - Quan sát tranh, kiểm đếm số lượng từng loại con vật, ghi lại kết quả.  -Dựa vào kết quả đã kiểm đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại con vật.  -HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 2 (trang 94)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ  đọc và nhận xét thông tin trên biểu đồ tranh  -Yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu.  - Bài 2 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp đặt và trả lời các câu hỏi sau:  *a. Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?*  *b.Bạn Khôi uống mấy cốc nước trong một ngày?*  *c. Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?*  -Mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá….  \* Để trả lời được các câu hỏi trên em đã làm gì? (Kiểm, đếm số lượng cốc nước của mỗi bạn trong một ngày trên biểu đồ)  - Nêu số cốc nước uống trong một ngày của em? (GV minh họa)  - Vậy trong một ngày bạn nào uống nhiều nước nhất, bạn nào uống ít nước nhất?  -> Nước rất cần thiết cho cơ thể….. | - HS nêu…  - HS quan sát, thảo luận    - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.    -HS nêu.. |
|  | **Bài 3 (trang 95)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của một hoạt động trò chơi.  \*Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Bịt mắt chọn hoa”  - Chuẩn bị sẵn lọ hoa giấy, gồm các bông hoa màu xanh, đỏ, vàng.  - Mỗi lần chơi sẽ mời 2 bạn.  - Mời một số nhóm lên chơi và HS sẽ trình bày theo ngôn ngữ của mình.  -GV yêu cầu HS chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra ở mỗi lần bịt mắt rút hoa. | -Lớp QS nhận xét…  - HS sẽ sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn” “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng lấy được một bông hoa màu gì đó sau mỗi lần chơi. |
| 6’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**  **Bài 4 (trang 95)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức kĩ năng về thống kê và xác suất vào đời sống.  -GV yêu cầu hs thực hiện bài 4 theo nhóm 6: rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ.    -Gv QS theo dõi các nhóm…  - Cho một nhóm thực hành trước lớp.  + Vì sao “Không thể”rút được thẻ số 0?  ->GV nhận xét và kết luận:   a. Không thể rút ra được một thẻ ghi số 0 .  b.Có thể rút ra được một thẻ ghi số 1 .  c. Chắc chắn thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10.  \*Trong cuộc sống những thuật  “chắc chắn, “ có thể ”,  “không thể” rất cần thiết vì….. | - Các nhóm thực hành chơi; rút một thẻ bất kì đọc số ghi trên thẻ.  Sau khi chơi, HS sử dụng các thuật ngữ “ chắc chắn,  “ có thể ”,  “ không thể ” để mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ.  -Lớp nhận xét, bổ sung |
| 4’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến    -HS lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Ba ngày 13 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 35 Đánh giá định kì cuối học kì II**

|  |
| --- |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Củng cố, khắc sâu kiến thức, kỹ năng, thái độ về các chuẩn mực hành vi: bảo quản đồ dùng cá nhân, bảo quản đồ dùng gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân, kiềm chế cảm xúc tiêu cực, tuân thủ quy định nơi công cộng, yêu quê hương.

- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, các hình vẽ (cho trò chơi đuổi hình bắt chữ),thiết kế trò chơi: Mảnh ghép bí mật, bông hoa

**2. Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, áo/chăn (mỗi đội đưa mỗi cái), bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học.***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”  \*Cách chơi:  - GV đưa ra các hình vẽ gắn với nội dung từng bài học (có thể lấy các hình vẽ trong SGK). Dựa vào hình vẽ, HS đoán tên bài học được nói đến.  - GV chia lớp làm hai đội, cử thi kí dán bông hoa (mỗi câu trả lời đúng tặng 1 bông hoa)  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương sự tham gia của HS trong trò chơi. | - HS tham gia chơi  - HS nêu tên bài học.  - HS lắng nghe. |
| 9’ | **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **\*HĐ 1: Trò chơi “Thi thể hiện kĩ năng bảo quản đồ dùng, thể hiện cảm xúc tích cực và kiểm soát cảm xúc tiêu cực”**  ***\*Mục tiêu:*** *HS được củng cố kiến thức, kỹ năng, hành vi bảo quản đồ dùng cá nhân và đồ dùng gia đình và kiểm soát cảm xúc.*  Cách chơi:  - GV chia lớp làm các đội (tương ứng các tổ).  - Mỗi đội thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Gấp gọn áo/ chăn.  + Xếp gọn đồ dùng sách vở, đồ dùng học tập tại khu vực của đội mình.  + Vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của mình khi chơi (mỗi HS chỉ vẽ 1 khuôn mặt).  + Vẽ khuôn mặt chỉ cảm xúc của bạn khi chơi xong (mỗi HS chỉ vẽ 1 khuôn mặt).  - Thời gian: 5 phút  - Sau thời gian quy định, các đội trưng bày sản phẩm, các bạn đi quan sát.  - Cách đánh giá: Gv có thể cho HS đánh giá bằng cách thả tim. Đội nào có nhiều bạn thả tim thì đội đó chiến thắng.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn tham gia trò chơi.  - GV khen những bạn thực hiện tốt các hành vi giữ gìn và bảo quản đồ dùng. | - HS tham gia trò chơi    - Thả tim  - Lắng nghe |
| 10’ | **\* HĐ 2: Vẽ tranh thể hiện quy định nơi công cộng**  ***\*Mục tiêu:*** *HS củng cố kiến thức, kỹ năng, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng.*  Cách tiến hành:  - Gv chia lớp thành 6 nhóm.  - Yêu cầu HS nêu một số quy định nơi công cộng.  - Mỗi nhóm lựa chọn 2 trong các quy định đã nêu rồi vẽ tranh minh họa quy định đó.  - Các nhóm cử một bạn lên, trình bày chia sẻ.  - Gv nhận xét thái độ làm việc của các nhóm, tuyên dương nhóm tích cực.  - Gv chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng ở quê hương cũng là một việc làm thể hiện tình yêu quê hương. | -HS nêu một số quy định  - Vẽ theo nhóm  - Nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 8’ | **\* HĐ 3: Trò chơi “Mảnh ghép bí mật”**  ***\*Mục tiêu:*** *HS được củng cố kiến thức, hành vi thể hiện tình yêu nơi mình đang sống, học tập.*  \*Chuẩn bị:  - Gv thiết kế 8 mảnh ghép, mỗi mảnh ghép tương ứng chứa các câu hỏi và bức tranh( vẽ hoặc chụp ) về quê hương; nơi bạn đang sống.  \*Cách chơi:  - Chia lớp làm hai đội  - Mỗi đội sẽ lựa chọn một ô bất kỳ, mở ô đó ra chứa đựng một câu hỏi (nội dung câu hỏi có liên qua đến bức tranh, đến quê hương), mỗi bức tranh chứa đựng một chữ cái. Nếu đội nào trả lời đúng câu hỏi sẽ nhận được một bông hoa.  - Sau khi mở các mảnh ghép trả lời đúng từ khóa: Quê hương; hát được bài hát về quê hương sẽ được nhận 5 bông hoa.  - Đội nào nhận được nhiều hoa là đội chiến thắng.  - Câu hỏi có thể là;  + Tên con đường là gì?  + Người này có công lao gì đối với quê hương?  + Tên người này là gì?  + Nghề nghiệp chính của người dân ở quê hương là gì?  + Nêu việc làm (thể hiện tình yêu quê hương) trong bức tranh?  *-* Nhận xét, tuyên dương đội chiến thắng.  - Gv chốt kiến thức về thể hiện tình yêu quê hương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi, hát,…    - Lắng nghe. |
| 3’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nêu tên các bài đạo đức đã học?  H: Em học được gì trong tiết học hôm nay?  H: Em thích điều gì nhất trong tiết học nay?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học  - Tặng hoa, phần thưởng cho HS học tốt. | 2-3 HS nêu  - HS trả lời    - Lắng nghe. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Tư ngày 14 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 345 + 346 Đánh giá và luyện tập tổng hợp (tiết 5,6)**

|  |
| --- |
|  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước).

- Nghe kể chuyện Soi gương, dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; kể sinh động, biểu cảm. Hiểu nội dung truyện: Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu mỗi người. Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

- Các tờ phiếu viết tên BT đọc hoặc đọc thuộc lòng, CH đọc hiểu.

- Video mẫu chuyẹn Soi gương (SGK điện tử Cánh Diều) hoặc tranh minh hoạ truyện Soi gương phóng to (nếu có).

- Bảng phụ viết 4 CH của BT Nghe, kể lại mẩu chuyện Soi gương.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ: Nghe kể chuyện Soi gương, dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, HS kể lại được mẩu chuyện. Biết phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác; kể sinh động, biểu cảm; Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1:  Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp**  Cách làm như tiết 1, 2. GV dành 25 - 30 phút (hoặc gần 1 tiết) để kiểm tra HS.  **Hoạt động 2: Luyện tập củng cố kĩ năng nghe - kể**  **a. Mục tiêu:** HS nghe giới thiệu mẩu chuyện, trả lời câu hỏi, kể chuyện trong nhóm, kể chuyện trước lớp; Làm đúng BT điền dấu câu: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  **b.** **Cách tiến hành:**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV nêu yêu cầu bài tập 1, chiếu lên bảng lớp 2 tranh minh họa:  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh họa, yêu cầu HS đọc 4 câu hỏi.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - GV giới thiệu: *Trong tranh, có hai con chó cùng đứng trước gương. Mỗi con chó cảm nhận được điều gì khi đứng trước gương? Mẫu chuyện này rất thú vị và cho các em lời khuyên bổ ích, các em hãy cùng lắng nghe.*  \* Nghe GV kể:  - GV kể cho HS nghe câu chuyện (kể 3 lần)  Soi gương  1. Ở làng nọ có một ngôi nhà bán rất nhiều gương.  2. Một chú chó nhỏ tính tình vui vẻ đi vào ngôi nhà. Nó ngạc nhiên thấy có rất nhiều bạn cho vui vẻ đang nhìn nó và vẫy đuôi. Nó cười, các bạn chó cũng cười. Nó gâu gâu chào hỏi, các bạn chó kia cũng gâu gâu chào hỏi. Khi ra khỏi nhà, chú chó hớn hở nghĩ: “Nơi này thật là tuyệt vời!”.  3. Một chú chó khác mặt mũi cau có, ủ rũ cũng đi vào ngôi nhà bán gương. Khi nhìn thấy có bao nhiêu con chó mặt mày cau có, xấu xí đang nhìn mình, chó ta sủa ầm lên, những con chó kia cũng sủa ầm lên. Con chó sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Nó nghĩ: “Nơi này thật khủng khiếp. Ta sẽ không bao giờ đến đây nữa!”.  (Hạt giống tâm hồn)  \* Hướng dẫn HS trả lời CH:  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.    \* Kể chuyện trong nhóm:  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và các CH, thi kê lại mẩu chuyện trên.  - GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể đúng nội dung, kể tự nhiên, lưu loát, biểu cảm.  - GV: *Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?*    - GV giải thích thêm cho HS: *Cuộc sống như một tấm gương phản chiếu con người. Em yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Em ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.*  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn những HS thể hiện xuất sắc trong tiết học. GV nhắc HS có thể sử dụng bài kể chuyện này làm tiết mục văn nghệ, tham gia trong ngày hội, ngày lễ của lớp, của trường.  **Hoạt động 3:** **Điền dấu câu phù hợp: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than**  **a. Mục tiêu:** HS điền dấu câu phù hợp: dấu chấm hay dấu chấm hỏi, dấu chấm than.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc trước lớp nội dung Bài tập 2: *Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png*  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT.  - GV mời HS trình bày kết quả. GV giúp HS ghi lại đáp án trên phiếu khổ to.  - GV mời 1 HS đọc lại mẩu chuyện vui đã điền dấu câu hoàn chỉnh.  - GV hỏi HS về  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhân xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS quan sát tranh minh họa.  - HS đọc câu hỏi:  *a. Câu chuyện xảy ra ở đâu?*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi thế nào? Chú nhìn thấy gì trong gương và làm gì? Chú nghĩ gì khi ra khỏi ngôi nhà.*  *d. Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?*  - HS nghe câu chuyện.    - HS thảo luận.  - HS trình bày:  *a. Câu chuyện xảy ra ở ngôi nhà bán gương.*  *b. Chú chó thứ nhất tính tình vui vẻ. Chú ngạc nhiên vì thây có rât nhiêu bạn chó vui vẻ đang nhìn chú và vẫy đuôi. Chú cười, các bạn chó cũng cười. Chú gâu gâu chào hỏi, cac bạn cũng gâu gâu chào hỏi. Chú nghĩ “Nơi này thật tuyệt vời!’.*  *c. Chú chó thứ hai mặt mũi cau có ủ rũ. Chú thấy những con chó xấu xí đang nhìn mình. Chú sủa ầm lên. Chú sợ quá, hốt hoảng chạy ra ngoài. Chú nghĩ gì không bao giò đến đây nữa!*  *d. HS trả lời vào cuối bài.*  - HS kể chuyện theo nhóm.    - HS kể chuyện trước lớp.    - HS trả lời: *Câu chuyện trên giúp em hiểu*: *Nếu em vui vẻ, yêu quý mọi người, mọi người cũng yêu quý em. Nếu em cau có, ghét mọi người, mọi người cũng sẽ có thái độ như vậy với em.*  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS đọc yêu cầu bài tập.    - HS làm bài.  - HS trình bày: *dấu chấm, dấu chấm than, dấu hỏi, dấu chấm.*  - HS đọc bài.  - HS trả lời: *Tính khôi hài của truyện thể hiện ở chỗ thầy giáo quạ khiến đám quạ con thích mê. Lí do là thầy dạy các phép tính hạt. Trò nào làm đúng thì được ăn tất cả số hạt đó.* |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Tư ngày 14 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 173                           Ôn tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000.

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển  năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  -Cho lớp chơi trò chơi Đố bạn  \*VD: Đếm từ 107-126  Đếm các số tròn trăm  Đếm cách 5 bắt đầu từ 10, đếm cách 2 bắt đầu từ 4,… GV giới thiệu bài… | -HS nêu yêu cầu và mời bạn đến theo yêu cầu. |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 1 (trang 96)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 1000.  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 1 yêu cầu gì?  -  GV cho HS làm việc cá nhân.  -GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu số.  - Nhận xét đánh giá và kết luận số điền được 213.  ***+ Dựa vào đâu em điền được số 213?***  ***+ Số 213 là số có mấy chữ số? Số có ba chữ số gồm những hàng nào? Nêu cách đọc, viết số có ba chữ số?*** | - HS đọc thầm…  - HS nêu( điền số)  - HS làm bài vào VBT  - HS  nói cho bạn nghe vì sao bạn chọn số đó.  -HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 2 (trang 96)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng  so sánh các số trong phạm vi 1000.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trong 3’  -Mời các nhóm trình bày.  -GV nhận xét, đánh giá….  \* ***Làm thế nào em có thể chọn được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong dãy số cho trước?***  ***Muốn sắp xếp được dãy số theo thứ tự từ bé đến lớn em làm ntn?*** | - HS quan sát thảo luận và ghi vở  - Đại diện các nhóm trình bày- các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| 6’ | **Bài 3 (trang 96)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi 1000, nhận biết ý nghĩa của phép nhân, phép chia và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài.  -Mời HS trình bày phần a.  ***\* Em có nhận xét gì về 2 phép tính cộng và phép tính trừ vừa làm?***  ***+ Để tính được kết quả đúng em cần thực hiện ntn?***  ***+ Khi thực hiện cộng, trừ các số có ba chữ số( có nhớ) em cần lưu ý gì?***  ***+ Dựa vào đâu em điền được kết quả của phép tính nhân và phép tính chia?***  - Mời HS trình bày phần b.  \* ***Vì sao em điền phép tính***  ***5 x 5 = 25? 12 :2 = 6,….?*** | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài vào VBT  - HS đổi chéo vở KT, bổ sung cho nhau.  - Lớp lắng nghe, đối chiếu và nhận xét,…    -Lớp nhận xét, bổ sung,… |
| 4’ | **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….........................................................................................

**Thứ Năm ngày 15 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 347+348 Đánh giá và luyện tập tổng hợp**

**(Tiết 7, 8)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS (như các tiết trước).

- Đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu?. Hiểu các từ ngữ. Hiểu bài thơ là những phát hiện thú vị về những chỗ nắng ở vào mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là mỗi lần ôm mẹ, em thấy mẹ ấm như có nắng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ “lặn”, “ấm ơi là ấm”. Tìm được từ có thể thay thế từ lặn. Biết sử dụng cách nói “ấm ơi là ấm” để đặt câu với từ ngữ đã cho thể hiện sự đánh giá với người, vật, con vật.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Có kĩ năng đọc hiểu văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ* đọc hiểu bài thơ Mùa đông nắng ở đâu? Chúng ta cùng vào tiết học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1:  Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của khoảng 15% số HS trong lớp**  Cách làm như tiết 1, 2.  **Hoạt động 2: Ôn luyện củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi liên quan đến bài thơ Mùa đông nắng ở đâu?  **b. Cách tiến hành:**  \* Luyện đọc:  - GV tổ chức cho HS luyện đọc bài *Mùa đông nắng ở đâu?* (hiểu nghĩa của các từ khó, luyện phát âm, luyện đọc).  \* Đọc hiểu:  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ *Mùa đông nắng ở đâu?* và các câu hỏi 1, 2, 3, 4, 5 SGK trang 141, 142.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài thơ giúp các em hiểu điều gì?*  - GV giải thích thêm cho HS: *Bài thơ là những phát hiện thú vị về nắng mùa đông. Phát hiện thú vị nhất là nắng ở trong lòng mẹ nên với các con, lòng mẹ luôn ấm áp.*  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học  - Tuyên dương HS | - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS luyện đọc.  - HS đọc thầm câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Mùa đông, nắng ở:*  *- Nắng ở xung quanh bình tích/ủ nước chè tươi cho bà.*  *- Nắng trong nước chè chan chát.*  *- Nắng vào quả cam nắng ngọt.*  *- Nắng lặn vào trong mùi thơm/ Của trăm ngàn bông hoa cúc.*  *- Nắng ở trong lòng mẹ rất nhiều / Mỗi lần ôm mẹ, mẹ yêu /Em thấy ấm ơi ấm.*  *+ Câu 2: Những từ chìm, nấp, ẩn có thể thay thế cho từ “lặn” trong câu thơ: Nắng lặn (chìm, nấp, ẩn) vào trong mùi thơm /Của trăm ngàn bông hoa cúc.*  *+ Câu 3: Mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy như có nắng trong vòng tay mẹ vì mỗi lần ôm mẹ và được mẹ yêu, bạn nhỏ thấy ấm ơi là ấm. Vì lòng mẹ rất ấm.+ + + Câu 4: Em hiểu “ấm ơi là ấm” có nghĩa là rất ấm.*  *+ Câu 5: Chị em đẹp ơi là đẹp!*   - HS trả lời: *Bài thơ giúp em hiểu Mùa đông nắng vẫn ở nhiều nơi. Mùa đông nắng ở trong lòng mẹ.* |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Năm ngày 15 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 174 ÔN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.

- Vận dụng vào giải bài toán thực tế(có lời văn) liên quan đến phép cộng.

- Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tình huống đơn giản.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển  năng lựcgiải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học, kích thích trí tò mò của hs về toán học, tăng cường sẵn sàng hợp tác và giao tiếp với người khác, cảm nhận sự kết nối chặt chẽ giữa toán học và cuộc sống.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu,

**2. Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.*  -Cho lớp hát bài “Quả bóng” hoặc bài “ Cộc Cách tùng cheng’  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| 25’ | **II. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **Bài 4 (trang 97)**  ***Mục tiêu:*** Củng cố kĩ năng nhận dạng hình tam giác, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.  -Yêu cầu HS đọc thầm yc.  - Bài 4 yêu cầu gì?  -  GV cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả trong 03 phút    -GV chiếu hình vẽ minh họa, mời đại diện các nhóm lên chỉ và nêu kết quả ở phần a và b.  - Nhận xét đánh giá và kết luận:  a) Có 3 hình tứ giác.      Có 4 hình tam giác.  b) Có 8 khối trụ và 4 khối cầu | - HS đọc thầm…  - HS nêu (điền số)  -Cá nhân HS qs nói cho bạn nghe bức tranh được ghép thành từ những loại hình nào? Có bao nhiêu hình mỗi loại?  -HS chỉ vào tranh vẽ diễn đạt theo ngôn ngữ cá nhân.  -HS đối chiếu, nhận xét |
| **Bài 5 (trang 97)**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng.  -Yêu cầu HS đọc thầm và làm bài vào vở.  - Mời HS đọc to đề bài.  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít nước mắm em làm ntn?-> YC HS qs bài làm của bạn trên bảng.    - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  -HS lên trình bày bài làm.         Bài giải  150 + 75 = 225(*l*)  Trả lời: Ngày thứ hai bán được 225*l* nước mắm  -Lớp chia sẻ:  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao bạn làm phép tính cộng?  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác? |
| 6’ | **III. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Bài 6 (trang 97)**  ***Mục tiêu:*** Biết kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng thống kê trong một số tình huống đơn giản.  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi TG 2’    - Đại diện nhóm lên chỉ và nêu….  - Nhận xét, đánh giá, khen,….chốt bài. | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận: qs tranh,  kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm trên tay rồi ghi lại kết quả.  -Dựa vào kết quả đã kt đếm nêu nhận xét về số lượng từng loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm.  -Lớp QS, nhận xét…. |
| 4’ | **IV. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Sáu ngày 16 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 349 + 350 Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết (tiết 9, 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt).

- Đánh giá kĩ năng viết:

+ Viết chính tả: Nghe – viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối).

+ Viết đoạn văn ngắn vê cô giáo (hoặc thầy giáo) lớp 2 của em hoặc viết đoạn văn ngắn về người thân của em.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**Năng lực riêng:** Có kĩ năng đọc hiểu văn bản và kĩ năng viết.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu để chiếu.

- Giáo án.

**2. Đối với học sinh**

- SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học ngày hôm nay các em sẽ* được đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) và đánh giá kĩ năng viết.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  **a. Mục tiêu:** HS đọc thầm bài đọc Em muốn làm cô giáo và làm bài tập; Viết 1-2 câu nhận xét về bạn Hà.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, đọc kĩ truyện Em muốn làm cô giáo bài.  - GV nhắc HS: Với CH 1 dạng TNKQ, lúc đầu HS; dung bút chì tạm đánh dấu dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - GV yêu cầu HS làm bài.    **Hoạt động 2: Đánh giá kĩ năng viết (Viết chính tả - viết đoạn văn)**  **a. Mục tiêu:** HS nghe – viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối); Viết đoạn văn ngắn vê cô giáo (hoặc thầy giáo) lớp 2 của em hoặc viết đoạn văn ngắn về người thân của em.  **b**. **Cách tiến hành:**  **-** GV đọc cho HS nghe **-** viết bài Mùa đông nắng ở đâu? (hai khổ thơ cuối).  - GV nêu nhận và đánh giá khi HS viết xong.  - GV yêu cầu HS chọn một trong hai đề của Bài tập 2. GV khuyến khích HS viết tự do, sáng tạo, nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn.  - GV chữa bài cho HS. Nêu nhận xét.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ, NỐI TIẾP**  - Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài:  *+ Câu 1:*  *a. Để bày tỏ ước mơ sau này trở thành cô giáo của trường.*  *b. Thầy hỏi lại, rồi bắt tay Hà.*  *c. Khi nào?*  *d. Em xin hứa sẽ làm mọi việc để giúp thầy ạ.*  *+ Câu 2: Bạn Hà rất mạnh dạn tự tin. Bạn rất thích trở thành cô giáo.*    - HS viết bài chính tả.  - HS chọn một trong hai đề và viết đoạn văn. |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................

**Thứ Sáu ngày 16 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 175**                  **Kiểm tra cuối học kì II**

**I. TRẮC NGHIỆM:(6điểm)**

**Hãy khoanh  vào chữ cái trước câu trả lời đúng cho mỗi bài tập dưới đây:**

**Câu 1. (M1-1đ )**

a.Trong các số: 10,  119, 108, 888. Số tròn chục là:

   A.10                       B.119          C.108                 D.888

b.Số nhỏ  nhất có ba chữ số là:

         A.    998                       B. 100                    C. 999

**Câu 2. (M2-1đ)**

 a.  Kết quả của phép tính 0 : 2 x 1  là:

        A. 100                 B.1000                     C .0                    D.10

 b.Các số 356; 523 và 242 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

                     A. 356; 523; 242                    C. 242; 523; 356

                     B. 523; 356; 242                     D. 242; 356; 523

**Câu 3. (1đ-M1)**

a. 708 viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

A. 700 + 80 + 0       B. 700 + 8         C. 700 + 80 + 8                D. 70 + 8

b. Trong phép tính  **45  : 5 = 9**,  số 5 là  :

       A.Tích                     B. Số chia                       C. Số bị chia             D. Thương

**Câu 4:**

a) (**M1-0,5đ**) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

2000 m = 2km 100 cm  > 2m 10mm  = 1cm

b) (**M2-0,5)** 3 giờ chiều còn gọi là:

A. 14 giờ B.15 giờ C. 16 giờ D. 17 giờ

**Câu 5.( 1đ)**

**a**. (M1- 0,5đ) Chu vi hình tam giác biết độ dài mỗi cạnh của hình tam giác đó đều bằng 3 cm:

A. 15cm                         B. 9cm                   C. 25 cm

**b.(M2- 0,5đ)** Số hình tứ giác trong hình bên là:

1. 3 B. 5           C.6

**Câu 6. ( M3-1đ)**

Tìm y biết: 3 x y = 20 + 1

1. y = 6 B. y = 7 C. y = 8

**II. TỰ LUẬN. (4điểm)**

**Câu 7. (M2- 1đ)** Đặt tính rồi tính:

135 + 232                     65 - 37                 964 – 243              48 + 37

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 8: (M3 – 1đ)**  Một bác thợ may dùng 12m vải để may 4 quần áo như nhau. Hỏi để may 1 bộ quần áo như thế hết bao nhiêu mét vải?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 9: (M3 – 1đ)**

       Can thứ nhất đựng được 238 lít nước mắm, can thứ nhất đựng được nhiều hơn can thứ hai 9 lít nước mắm. Hỏi can thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước mắm ?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 10: (M4 – 1đ):** Tìm một số, biết rằng số đó nhân với 4 thì được hiệu của số lớn nhất có một chữ số với 2?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Biểu điểm** |
| Câu1 | **a**. A. 10               **b.**   B. 100 | 1 điểm |
| Câu 2 | **a.** C.  0                      D. 242; 356; 523 | 1 điểm |
| Câu 3 | **a.** B. 700 + 8         **b.** B. Số chia | 1 điểm |
| Câu 4 | **a.** Đ, S, Đ                   **b.**  C. 15 giờ | 1 điểm |
| Câu 5 | **a.** B. 9cm                   **b.** C. 6 | 1 điểm |
| Câu 6 | B. y = 7 | 1 điểm |
| Câu 7 | 135                   65           964                48  232                   37           243                37              367                   28           721                85 | (Mỗi phép tính đúng 0,25đ)1 điểm |
| Câu 8 | **Bài giải**            May một bộ quần áo hết là: 0,5điểm                         12 : 4 = 3(m)  0,25điểm                                  Đáp số: 3m. 0,25điểm | 1 điểm |
| Câu 9 | **Bài giải**          Can thứ hai đựng  được là: 0,5điểm                         238 - 9  = 229(*l)*  0,25điểm                                  Đáp số: 229(*l)*  0,25điểm | 1 điểm |
| Câu 10 | Số lớn nhất có một chữ số là 9   - Gọi số phải tìm là x  Ta có: x x 4 = 9 - 2             X x 4 = 7                   X = 7 x 4                   X = 28  Vậy số phải tìm là 28 | 1 điểm |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..........................................................................................